

CS 11-13 F 圓洲角體育館

請入選者於**2026年6月23日**或之前完成轉帳並填寫指定表格提交轉帳記錄

入選號碼	參加者姓名(中文)	參加者姓名(英文)
CS11-13F-S001	陳柏愷	Chan Pak Hoi
CS11-13F-S002	周沛妍	Chau Pui Yin
CS11-13F-S003	鄭雋淏	Cheng Chun Hao
CS11-13F-S004	陳柏臻	Chenpakchun
CS11-13F-S005	張嘉洩	Cheung Ka Yau
CS11-13F-S006	蔡鎮禧	Choi Chun Hei
CS11-13F-S007	朱芊樹	Chu Chin Shu
CS11-13F-S008	封思行	Fongszehang
CS11-13F-S009	黎逸飛	Fraser Lai
CS11-13F-S010	禡子謙	Huen Chi Him
CS11-13F-S011	耿悅	Kang Yuet
CS11-13F-S012	林曉晴	Lam Hiu Ching
CS11-13F-S013	林思宸	Lam Sze Sen,Season
CS11-13F-S014	藍蔚晴	Lam Wai Ching
CS11-13F-S015	劉晞俊	Lau Hei Chen
CS11-13F-S016	李泓濶	Lee Wang Ho Karel
CS11-13F-S017	梁文起	Leung Man Hi Douglas
CS11-13F-S018	李澤琛	Li Chak Sum
CS11-13F-S019	凌可藍	Ling Ho Lam
CS11-13F-S020	安一諾	Lukas On
CS11-13F-S021	馬賞怡	Ma Sheung Yi Ayala
CS11-13F-S022	陳靜洋	Ocean Chan Ching Yeung
CS11-13F-S023	白珞廷	Pak Lok Ting
CS11-13F-S024	薛皓弘	Sit Gabriel
CS11-13F-S025	司徒汶澄	Szeto Man Ching
CS11-13F-S026	蔡峻豪	Tsoi Chun Ho
CS11-13F-S027	黃駿宏	Wong Chun Wang
CS11-13F-S028	黃品然	Wong Pan Yin
CS11-13F-S029	黃易辰	Wong Yee Sun
CS11-13F-S030	邱浚誠	Yau Tsun Shing